

Số: 23 /TTr-BQL

Sơn Động, ngày 06 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế,
dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023**

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang;
- Chi cục Kiểm lâm Bắc Giang.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ ngày 6/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ TCVN 12829-1:2020 Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng - Đường băng cản lửa Phần 1: Băng trắng;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-SNN ngày 07/10/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng Phòng hộ Sơn Động trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ vào hiện trạng thảm thực bì của các lô rừng, tình hình cháy rừng xảy ra trên địa bàn huyện trong thời gian qua. Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động đã tiến hành điều tra, khảo sát thực địa và lập hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động.

3. Địa điểm: Thôn Đẳng, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

4. Mục tiêu: Phòng, chống cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái trên địa bàn huyện.

5. Nội dung và quy mô:

- Tu bổ đường băng trắng cản lửa theo băng.

- Loại rừng: rừng trồng phòng hộ.

- Loài cây: Thông, Keo.

- Chiều rộng thi công: 10,0m.

- Chiều dài thi công: 5.857,3m.

- Diện tích thi công: 58.573,0m² (5,8573ha).

6. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

Trên đường băng được thiết kế, dùng dao phát phát toàn bộ thực bì, cây bụi, cây phi mục đích,... có chiều rộng 10 m, chiều dài 5.857,3m (5,8573 km) phát sát gốc (chiều cao không quá 10 cm); sau đó dùng cuốc dây cỏ và xử lý sạch thực bì trên mặt đường băng.

7. Vốn đầu tư:

7.1. Nguồn vốn:

Ngân sách nhà nước (theo Quyết định số 03/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

7.2. Kinh phí đầu tư:

Tổng mức đầu tư: **82.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi hai triệu đồng.)

Trong đó:

* Chi phí trực tiếp: 77.701.000 đồng.

- Chi phí nhân công: 77.392.000 đồng.

- Dụng cụ sản xuất: 309.000 đồng.

* Chi phí gián tiếp: 4.299.000 đồng.

- Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán: 1.886.000 đồng.

- Chi phí quản lý: 2.413.000 đồng.

8. Thời gian hoàn thành: Trước tháng 11/2023.

9. Tổ chức thực hiện: Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động trực tiếp thực hiện; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và thanh quyết toán theo quy định của nhà nước.

10. Các nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế, dự toán.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động trình Chi cục Kiểm lâm thẩm định; Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cảnh lửa năm 2023 để đơn vị có căn cứ tổ chức thực hiện./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 06/9/2023 của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Động)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BQL;
- Lưu: VT, KT-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Bảo Sơn

Sơn Động, ngày 03 tháng 10 năm 2023

THUYẾT MINH

Thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023

1. Tên công trình, chủ đầu tư

- Tên công trình: Thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023
- Chủ đầu tư: BQL rừng phòng hộ Sơn Động.

2. Địa điểm: Xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu: Phòng, chống cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung và quy mô:

- Tu bổ đường băng trắng cản lửa theo băng.
- Loại rừng: rừng trồng phòng hộ.
- Loài cây: Thông, Keo.
- Chiều rộng thi công: 10,0m.
- Chiều dài thi công: 5.857,3m.
- Diện tích thi công: 58.573,0m² (5,8573 ha).

5. Căn cứ lập hồ sơ dự toán

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;
- Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Quyết định số 38/2005/QĐ ngày 6/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;
- TCVN 12829-1:2020 Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng - Đường băng cản lửa Phần 1: Băng trắng;
- Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 3/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

- Quyết định số 616/QĐ-SNN ngày 07/10/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng Phòng hộ Sơn Động trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang;

6. Đặc điểm khu vực thiết kế

a) Đặc điểm khu vực thiết kế

Khu vực thiết kế nằm trên địa bàn xã xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang có tổng diện tích đất tự nhiên là 2.608,9 ha, diện tích có rừng là 2.566,47 ha (chiếm 98,4 % diện tích đất tự nhiên).

Địa điểm tiến hành tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 trên địa bàn xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Đường băng tu bổ được thiết kế theo các dông chính (đường băng tu bổ được thiết kế trên nền đường băng cũ đã được đơn vị tổ chức thi công năm 2021), đây là những khu vực trọng điểm cháy, có thảm thực bì dưới tán rừng dày, rậm. Loài cây đặc trưng là các loài cỏ de, sim, mua, ràng ràng, té guột, thành ngạnh, thẩu tẩu... có chiều cao từ 1,0 – 1,5 m, chiếm tỉ lệ 30 % - 40 %. Do vậy nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, đặc biệt là những tháng trong mùa khô hanh. Bên cạnh đó khu vực rừng này vẫn còn tình trạng đốt ong, trẻ em đi chăn trâu bò đốt lửa sưởi ấm vào mùa đông... rất dễ gây ra cháy lan vào rừng.

Thực bì: nhóm 3

Đất: cấp 2

Cự ly đi làm trung bình: 2.000 m - 3.000 m.

Độ dốc bình quân: $\alpha = 27^\circ$

b) Tình hình cháy rừng

Từ đầu năm 2023 đến nay, trên địa bàn xã Long Sơn, huyện Sơn Động không xảy ra cháy rừng. Tuy nhiên, với lớp thực bì dưới tán rừng dày, rậm, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng rất cao, đặc biệt vào mùa khô hanh, vì vậy việc thiết kế tu bổ đường băng trắng cản lửa tại khu vực này là rất cần thiết.

7. Thuyết minh kỹ thuật và chi tiết địa danh thiết kế

a) Thuyết minh kỹ thuật

TT	Địa danh (xã)	Tên băng	Khoảnh	Độ dốc bình quân (độ)	Chiều rộng (m)	Chiều dài (m)		Khối lượng thi công thực tế (m ²)
						Chiều dài thiết kế (cải bằng)	Chiều dài thi công thực tế	
1	2	3	4		5	6	7	8=5*7
1		AA1	1, 7	27 ⁰	10,0	310	347,9	3.479
2		A1A2	1, 7			150	168,4	1.684

3	Long Son	A2, A3	1, 7		200	224,5	2.245	
4		A3, A4	1, 7		620	695,8	6.958	
5		A4, A5	8, 82		460	516,3	5.163	
6		A5, A6	6, 82		160	179,6	1.796	
7		A6, A7	6, 83		440	493,8	4.938	
8		A7, A8	6, 83		350	392,8	3.928	
9		A8, A9	5, 83		280	314,3	3.143	
10		A9, A10	5, 83		400	448,9	4.489	
11		A10, A11	4, 79, 80		370	415,3	4.153	
12		A11, A12	4, 80		220	246,9	2.469	
13		A12, A13	4, 80		340	381,6	3.816	
14		A13, A14	4, 81		280	314,3	3.143	
15		A14, A15	3A, 81		390	437,7	4.377	
16		A15, B	3A		248,9	279,3	2.793	
Tổng cộng					5.218,9	5.857,3	58.573	

b) Chi tiết địa danh thiết kế

- Tuyến đường băng AB, thuộc các khoảnh 1, 3A, 4, 5, 6, 8, 79, 80, 81, 82,83, xã Long Sơn.

c) Yêu cầu kỹ thuật:

Trên băng được thiết kế tu bổ đường băng trắng cản lửa, dùng dao phát phát toàn bộ thực bì, cây bụi, cây phi mục đích,... có chiều rộng 10,0m, chiều dài 5.857,3m (5,8573km) phát sát gốc (chiều cao không quá 10 cm); sau đó dùng cuốc đẩy cỏ và xử lý sạch thực bì trên mặt đường băng.

d) Tổ chức thực hiện

Ban quản lý rừng phòng hộ hợp đồng với đại diện người dân thi công tu bổ đường băng trắng cản lửa theo đúng yêu cầu kỹ thuật; hoàn thành trước tháng 11/2023.

8. Dự toán

- Nguồn vốn: Do ngân sách Nhà nước cấp

- Tổng vốn đầu tư là: **82.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi hai triệu đồng chẵn). Trong đó:

+ Chi phí trực tiếp: 77.701.000 đồng

+ Chi phí gián tiếp: 4.299.000 đồng

9. Phương thức đầu tư: Đầu tư trực tiếp đến bên nhận hợp đồng lao động tham gia tu bổ đường băng trắng cản lửa

a) Dự toán kinh phí cho 1,0 km thi công tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023

TT	Hạng mục công việc	Định mức m2/công	Khối lượng (m2)	Công	Giá nhân công (đồng/công)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí trực tiếp					13.266.000
1	Phát dọn thực bì	257	10.000	38,91	211.422	8.227.000
2	Dây cỏ, thu gom và đốt					4.986.000
3	Dụng cụ sản xuất					53.000
II	Chi phí gián tiếp					734.000
1	Khảo sát thiết kế, lập dự toán	2,425%				322.000
2	Chi phí quản lý	3,108%				412.000
	Tổng cộng					14.000.000


b) Tổng kinh phí đầu tư 5,8573 km

TT	Hạng mục công việc	Khối lượng (km)	Đơn giá (đồng/km)	Thành tiền (đồng)
I	Chi phí trực tiếp		13.266.000	77.701.000
1	Phát dọn thực bì	5,8573	8.227.000	48.188.000
2	Dây cỏ, thu gom và đốt	5,8573	4.986.000	29.204.000
3	Dụng cụ sản xuất	5,8573	53.000	309.000
II	Chi phí gián tiếp		734.000	4.299.000
1	Khảo sát thiết kế, lập dự toán	5,8573	322.000	1.886.000
2	Chi phí quản lý	5,8573	412.000	2.413.000
	Tổng cộng		14.000.000	82.000.000

10. Hồ sơ thành quả

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt dự toán và hồ sơ thiết kế thi công tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Thuyết minh thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Biểu 1: Biểu tổng hợp khối lượng tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Biểu 2: Biểu dự toán kinh phí tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Biểu 3: Biểu thiết kế tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Biểu 4: Biểu thiết kế kỹ thuật tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023;
- Bản đồ thiết kế tu bổ đường băng trắng cản lửa, tỷ lệ 1/10.000 (02 mảnh).

**ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
PHÒNG KỸ THUẬT – TỔNG HỢP**


Lương Văn Duy

BIỂU 1: BIỂU TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TU BỔ ĐƯỜNG BĂNG TRẮNG CÁN LỬA - NĂM 2023

TT	Địa danh (xã)	Tên đường băng	Độ dốc bình quân (độ)	Chiều rộng (m)	Chiều dài (m)		Khối lượng thi công thực tế (m ²)
					Chiều dài thiết kế (cải bằng)	Chiều dài thi công thực tế	
1	2	3	4	5	6	7	8=5*7
1	Long Sơn	A, A1 (Đi qua các khoảnh 1, 7)	27	10	310,0	347,9	3.479
2		A1, A2 (Đi qua các khoảnh 1, 7)			150,0	168,4	1.684
3		A2, A3 (Đi qua các khoảnh 1, 7)			200,0	224,5	2.245
4		A3, A4 (Đi qua các khoảnh 1, 7)			620,0	695,8	6.958
5		A4, A5 (Đi qua các khoảnh 8, 82)			460,0	516,3	5.163
6		A5, A6 (Đi qua các khoảnh 6, 82)			160,0	179,6	1.796
7		A6, A7 (Đi qua các khoảnh 6, 83)			440,0	493,8	4.938
8		A7, A8 (Đi qua các khoảnh 6, 83)			350,0	392,8	3.928
9		A8, A9 (Đi qua các khoảnh 5, 83)			280,0	314,3	3.143
10		A9, A10 (Đi qua các khoảnh 5, 83)			400,0	448,9	4.489
11		A10, A11 (Đi qua các khoảnh 4, 79, 80)			370,0	415,3	4.153
12		A11, A12 (Đi qua các khoảnh 4, 80)			220,0	246,9	2.469
13		A12, A13 (Đi qua các khoảnh 4, 80)			340,0	381,6	3.816
14		A13, A14 (Đi qua các khoảnh 4, 81)			280,0	314,3	3.143
15		A14, A15 (Đi qua các khoảnh 3A, 81)			390,0	437,7	4.377
16		A15, B (Đi qua các khoảnh 3A)			248,9	279,3	2.793
Tổng cộng					5.218,9	5.857,3	58.573

BIỂU 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ TƯ BỔ ĐƯỜNG BĂNG TRẮNG CÁN LỬA - NĂM 2023

TT	Hạng mục công việc	Dự toán 1,0 ha						Dự toán tổng khối lượng 5,8573 (ha)		Ghi chú
		ĐVT	Định mức	Khối lượng (m ²)	Công	Giá nhân công (đồng/công)	Thành tiền (đồng)	Tổng khối lượng (ha)	Tổng thành tiền (đồng)	
I	Chi phí trực tiếp						13.266.000		77.701.000	
1	Phát dọn thực bì	m ² /công	257	10.000	38,91	211.422	8.227.000	5,8573	48.188.000	Dòng 76, cột c, Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN
2	Dẫy cỏ, thu gom và đốt						4.986.000	5,8573	29.204.000	Giá thị trường
3	Dụng cụ sản xuất						53.000	5,8573	309.000	
II	Chi phí gián tiếp						734.000	5,8573	4.299.000	Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán						322.000	5,8573	1.886.000	
2	Chi phí quản lý						412.000	5,8573	2.413.000	
	Tổng dự toán (I+II)						14.000.000		82.000.000	

Ghi chú:

- Thực bì cấp 3; độ dốc bình quân 27 (độ); cự ly đi làm 2000 - 3000 m, chiều rộng đường băng 10,0m, chiều dài đường băng 5.857,3 m
- Căn cứ lập dự toán: Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng; Quyết định số 515/-QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

BIỂU 3: BIỂU THIẾT KẾ TỤ BỐ ĐƯỜNG BẰNG TRẮNG CẢN LỬA - NĂM 2023

STT	Địa danh (xã)	Tên đường băng	Điểm		Tọa độ (X)	Tọa độ (Y)	Chiều rộng (m)	Chiều dài (m)	Hiện trạng thực bị trên đường băng	Diện tích thi công (m ²)
			Điểm đặt	Điểm cuối						
1			A		488877	2351730	10	347,9	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	3.479
				A1	488571	2351710				
2			A1		488571	2351710	10	168,4	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	1.684
				A2	488473	2351604				
3			A2		488473	2351604	10	224,5	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	2.245
				A3	488293	2351669				
4	Long Sơn	AB	A3		488293	2351669	10	695,8	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	6.958
				A4	487731	2351441				
5			A4		487731	2351441	10	516,3	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	5.163
				A5	487279	2351487				
6			A5		487279	2351487	10	179,6	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	1.796
				A6	487165	2351371				
7			A6		487165	2351371	10	493,8	Sim, mua, thấu tấu, ràn ràn, thành ngạch....	4.938
				A7	486794	2351549				

8	Long Sơn AB	A7	486794	2351549	10	392,8	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	3.928		
9		A8	486507	2351738		314,3	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	3.143		
10		A9	486357	2351947		448,9	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	4.489		
11		A10	485966	2351954		415,3	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	4.153		
12		A11	485739	2352230		246,9	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	2.469		
13		A12	485537	2352212		381,6	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	3.816		
14		A13	485244	2352049		314,3	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	3.143		
15		A14	484967	2352052		437,7	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	4.377		
16		A15	484690	2352274		279,3	Sim, mua, thầu tầu, ràn ràng, thành ngành....	2.793		
		B	484523	2352113		5.857,3		58.573		
		Tổng cộng = (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15+16)				10	5.857,3		58.573	

BIỂU 4: BIỂU THIẾT KẾ KỸ THUẬT TU BỔ ĐƯỜNG BĂNG TRẮNG CẢN LỬA - NĂM 2023

TT	Nội dung	Biện pháp xử lý
1	Bề rộng đường băng tu bổ	10 m
2	Xử lý thực bì (tươi, khô)	Trên đường băng được thiết kế, dùng dao phát toàn bộ thực bì, cây bụi, cây phi mục đích,... có chiều rộng 10 m, chiều dài 5.857,3 m (5,8573 km) phát sát góc (chiều cao không quá 10 cm); sau đó dùng cuốc dây cỏ và xử lý sạch thực bì trên mặt đường băng.
3	Cự ly đi làm	2000-3000 m